

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2170/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 29 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi
trên đất trồng lúa năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3024/TTr-SNN ngày 23/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa tỉnh Điện Biên năm 2025”.

(có bản Kế hoạch kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

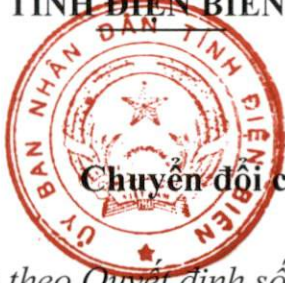
Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, BTCĐ(TVH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lò Văn Tiến



KẾ HOẠCH
Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa
tỉnh Điện Biên năm 2025

(kèm theo Quyết định số 2170 /QĐ-UBND ngày 29 /11/2024 của UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả kinh tế, gia tăng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp, tăng thu nhập, ổn định sản xuất, đời sống cho người nông dân, góp phần cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm (thức ăn gia súc, khoai lang, ...); cây lâu năm (cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, cây mắc ca, ...) có giá trị cao hơn so với cây trồng trước chuyển đổi.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển một số cây trồng chủ lực được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Diện tích chuyển đổi nằm trong kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Nguyên tắc, trình tự, hồ sơ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa thực hiện theo quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

- Sử dụng giống cây trồng đã được các cấp có thẩm quyền cấp Quyết định công nhận lưu hành/lưu hành đặc cách hoặc tự công bố lưu hành; Giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm phải được nhân từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng; Giống có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và đảm bảo chất lượng.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nguyên tắc

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phải đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Trồng trọt năm 2018; chỉ thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang cây trồng lâu năm đối với đất trồng lúa còn lại; không được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao; phù hợp với Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa do cấp

có thẩm quyền ban hành; không làm ảnh hưởng đến việc canh tác đối với diện tích đất trồng lúa liền kề.

2. Thời gian, địa điểm thực hiện

- Thời gian: Năm 2025.
- Địa điểm: Trên địa bàn 7/10 huyện, thị.

3. Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

4. Diện tích chuyển đổi

Tổng diện tích chuyển đổi năm 2025 là 1.258,8 ha, gồm chuyển đổi từ đất lúa nương 1.130 ha, đất lúa 01 vụ 88,31 ha và đất chuyên trồng lúa 40,49 ha sang trồng cây hàng năm và cây lâu năm, cụ thể:

- Diện tích chuyển đổi sang cây hàng năm là 533,8 ha.
- Diện tích chuyển đổi sang cây lâu năm là 725 ha.

5. Giải pháp

a) Thông tin tuyên truyền

- Tiếp tục tuyên truyền, triển khai hướng dẫn kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đến các cấp chính quyền từ cấp huyện tới xã, thôn bản. Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể để phổ biến rộng rãi chủ trương, kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng; các quy hoạch, đề án, dự án, chính sách liên quan đến kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng tới toàn thể người dân.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu của các cấp ủy Đảng, chính quyền và tạo sự đồng thuận của người dân; vận động các tổ chức nghiên cứu, chuyển giao khoa học kỹ thuật, các doanh nghiệp tham gia chung sức vào nhiệm vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với liên kết sản xuất, chế biến tiêu thụ sản phẩm nâng cao giá trị gia tăng, ổn định sản xuất, góp phần xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội.

- Vận động khuyến khích, hướng dẫn nông dân tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã (HTX), liên kết sản xuất để giảm rủi ro, tăng lợi nhuận trên một đơn vị diện tích và đảm bảo điều kiện trong việc tiếp cận với khoa học kỹ thuật, nguồn vốn vay, thị trường tiêu thụ.

b) Áp dụng tiến bộ về giống, kỹ thuật; đào tạo tập huấn cho đối tượng chuyển đổi

Xác định cơ cấu cây trồng phù hợp với từng vùng chuyển đổi, từng chân đất, tập quán sản xuất cũng như nhu cầu của thị trường; đẩy mạnh công tác chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất phù hợp với từng loại cây trồng cho hiệu quả kinh tế cao; đào tạo tập huấn, xây dựng các mô hình trình diễn về giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu với sâu bệnh, các mô hình nông lâm kết hợp, các kỹ thuật canh tác tiến bộ thích ứng biến đổi

khí hậu... để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hình thành vùng chuyên canh với quy mô sản xuất hàng hóa.

c) Liên kết sản xuất

Đẩy mạnh liên kết trong sản xuất, liên kết giữa nông dân với nông dân thành vùng hàng hóa; liên kết nông dân với HTX, doanh nghiệp để cung ứng vật tư, thu mua tiêu thụ sản phẩm, liên kết giữa nông dân với các nhà khoa học để áp dụng các tiến bộ kỹ thuật cho hiệu quả kinh tế cao.

Duy trì nâng cao hiệu quả hoạt động các HTX hiện có; khuyến khích, hướng dẫn phát triển, thành lập mới các HTX để các tổ chức này thực sự là cầu nối hiệu quả trong liên kết giữa người dân và doanh nghiệp trong trồng, chế biến, tiêu thụ nông sản hàng hóa.

d) Xúc tiến thương mại

Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá và xây dựng thương hiệu cho sản phẩm, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia tiêu thụ nông sản bằng các hình thức phù hợp đặc biệt quan tâm phát triển các hình thức thương mại, giao dịch trên sàn điện tử.

e) Kinh phí thực hiện

Dự kiến kinh phí thực hiện năm 2025 là: 50,4 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách nhà nước là 29,02 tỷ đồng từ Nguồn ngân sách trung ương thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

- Vốn huy động của các doanh nghiệp, HTX và cá nhân, vốn hỗ trợ hợp pháp khác: 21,38 tỷ đồng.

f) Nguồn vốn thực hiện: Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ các Đề án, chương trình, dự án, nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có); kinh phí từ các tổ chức, doanh nghiệp và các hộ gia đình tham gia thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Tỉnh về hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với cơ cấu ngành nông nghiệp, nông thôn mới, giảm nghèo... trong đó có nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập, ổn định sản xuất, đời sống cho người dân, góp phần xây dựng nông thôn mới.

- Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về kế hoạch, dự án, phương án chuyên đổi cơ cấu cây trồng cụ thể hàng năm; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, xem xét từ các nguồn vốn thông qua các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp của Trung ương, của Tỉnh gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phân bổ kinh phí thực hiện.

- Hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện kế hoạch; kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- Phối hợp với các Sở ngành theo dõi đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch chuyên đổi cơ cấu cây trồng đảm bảo có hiệu quả.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí kế hoạch vốn, hướng dẫn lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện Kế hoạch này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kế hoạch và các chính sách hỗ trợ của Nhà nước để vận dụng vào chuyên đổi cơ cấu cây trồng để người dân biết và thực hiện. Tăng cường các biện pháp thu hút, mời gọi và tạo điều kiện cho các tổ chức, các doanh nghiệp, HTX, cá nhân tham gia vào chuyên đổi cơ cấu cây trồng. Chủ động sử dụng nguồn kinh phí được giao hàng năm và lồng ghép các nguồn kinh phí hợp pháp khác để tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện xây dựng kế hoạch, dự án, phương án cụ thể hàng năm về chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, dự kiến nguồn kinh phí thực hiện và đề xuất kinh phí gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện vào tháng 5 năm trước.

- Căn cứ kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, dự án, phương án cụ thể hàng năm về chuyên đổi cơ cấu cây trồng, dự kiến nguồn kinh phí thực hiện và đề xuất kinh phí gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vào tháng 6 năm trước, để tổng hợp gửi Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phân bổ kinh phí thực hiện.

- Công bố công khai, quản lý chặt chẽ và chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

- Áp dụng tiến bộ về giống, kỹ thuật, đào tạo tập huấn cho đối tượng chuyên đổi. Tổ chức liên kết trong sản xuất, liên kết giữa nông dân với nông dân thành vùng hàng hoá, liên kết nông dân với doanh nghiệp. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá và xây dựng thương hiệu cho sản phẩm, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia tiêu thụ sản phẩm bằng các cơ chế chính sách phù hợp.

- Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan đơn vị kịp thời phản ánh gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

**BIỂU 01: KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT
NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 2170 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Stt	Loại cây trồng	Ước thực hiện cả năm 2024 (ha)	Kế hoạch chuyển đổi năm 2025 (ha)			
			Tổng số	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại	
					Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nuơng
	Tổng	2.668,22	1.258,80	40,49	88,31	1.130,00
I	Trồng cây hàng năm	2.216,30	533,80	40,49	88,31	405,00
1	Dong riềng	37,00	20,00	-	-	20,00
2	Khoai sọ	10,00	-	-	-	-
3	Sắn	1.979,70	377,00	-	-	377,00
4	Bí đao	35,70	10,70	0,49	10,21	-
5	Khoai lang	35,00	38,00	14,00	24,00	-
6	Rau các loại	27,00	22,10	16,00	6,10	-
7	Ngô	61,00	36,00	10,00	18,00	8,00
8	Lạc	30,90	30,00	-	30,00	-
II	Trồng cây lâu năm	451,73	725,00	-	-	725,00
1	Dừa	37,00	50,00	-	-	50,00
2	Mít	85,60	50,00	-	-	50,00
3	Lê	40,37	15,00	-	-	15,00
4	Cây dược liệu (sả...)	50,83	-	-	-	-
5	Mắc ca	160,80	550,00	-	-	550,00
6	Cây Quế	52,13	50,00	-	-	50,00
7	Cà phê	25,00	10,00	-	-	10,00
III	Nuôi trồng thủy sản kết hợp với trồng lúa	0,19	-	-	-	-

BIỂU 03: DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI NĂM 2025(Kèm theo Quyết định số: **2.170** /QĐ-UBND ngày **29** tháng **11** năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Stt	Loại cây trồng	Kế hoạch diện tích đất lúa được chuyển đổi năm 2025				Tổng kinh phí dự kiến (đồng)	Nguồn kinh phí dự kiến (đồng)		
		Tổng số	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại			Trung ương	NS huyện và các nguồn hợp pháp khác của huyện	Kinh phí huy động (Kinh phí người dân, HTX, DN thực hiện)
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương				
	Tổng	1.258,80	40,49	88,31	1.130,00	50.404.187.431	29.020.380.988	0	21.383.806.443
I	Trồng cây hàng năm	533,80	40,49	88,31	405,00	5.250.614.093	2.000.000.000	0	3.250.614.093
1	Dong riềng	20,0	-	-	20,0	152.850.000	0	0	152.850.000
2	Sắn	377,0	-	-	377,0	3.564.378.419	1.000.000.000	0	2.564.378.419
3	Bí đao	10,7	0,5	10,2	-	79.387.138	0	0	79.387.138
4	Khoai lang	38,0	14,0	24,0	-	153.607.565	0	0	153.607.565
5	Rau các loại	22,1	16,0	6,1	-	102.049.753	0	0	102.049.753
6	Ngô	36,0	10,0	18,0	8,0	198.341.217	0	0	198.341.217
7	Lạc	30,0	-	30,0	-	1.000.000.000	1.000.000.000	0	
II	Trồng cây lâu năm	725,0	-	-	725,0	45.153.573.338	27.020.380.988	0	18.133.192.350
1	Dừa	50,0	-	-	50,0	3.750.100.543	0	0	3.750.100.543
2	Mít	50,0	-	-	50,0	4.600.000.000	4.600.000.000	0	
3	Lê	15,0	-	-	15,0	1.312.349.185	855.000.000	0	457.349.185
4	Mắc ca	550,0	-	-	550,0	33.141.120.471	20.000.000.000	0	13.141.120.471
5	Cây Quê	50,0	-	-	50,0	1.928.355.494	1.565.380.988	0	362.974.506
6	Cà phê	10,0	-	-	10,0	421.647.645	0	0	421.647.645

Ghi chú:

- Nguồn ngân sách trung ương: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi